

Số: **912** /QĐ-ĐHV

Nghệ An, ngày **16** tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên là người dân tộc thiểu số
Học kỳ II năm học 2020 - 2021**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 62/2001/QĐ-TTg ngày 25/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về đổi tên Trường Đại học Sư phạm Vinh thành Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ vào Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15/10/2014 của Liên bộ Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Hướng dẫn số 2300/HD-ĐHV ngày 25/06/2015 của Trường Đại học Vinh về thực hiện hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số tại Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 1291/QĐ-ĐHV ngày 15/8/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh ban hành quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 1016/QĐ-ĐHV ngày 22/10/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Vinh;

Căn cứ hồ sơ xin hỗ trợ chi phí học tập của sinh viên và đề nghị của các khoa, viện;

Căn cứ kết luận của Hội đồng thực hiện các chế độ, chính sách đối với học sinh, sinh viên trường Đại học Vinh tại phiên họp ngày 08/04/2021;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hỗ trợ chi phí học tập cho 199 sinh viên hệ chính quy học kỳ II năm học 2020 - 2021 (có danh sách kèm theo) với số tiền: 889.530.000 đồng (tám trăm tám mươi chín triệu, năm trăm ba mươi nghìn đồng).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trường các đơn vị: Công tác chính trị - Học sinh sinh viên, Kế hoạch - Tài chính, Hành chính Tổng hợp; Trường các viện, khoa đào tạo, Trường các đơn vị có liên quan và những sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Các Phó Hiệu trưởng;
- Lưu: HCTH, CTCTHSSV.



GS.TS Nguyễn Huy Bằng

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP
HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2020 - 2021**

(Danh sách kèm theo Quyết định số: **912** /QĐ-ĐHV ngày **16** tháng 4 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)

STT	TT	Họ và tên	Mã sinh viên	Khóa	Lớp	Ngành	Khoa, Viện	Đối tượng	Dân tộc	Số tiền (đ/tháng)	Số tháng	Số tiền (đ/kỳ)	Số CMND	Số điện thoại	Số tài khoản	Thuộc ngân hàng
1	1	Lầu Y Là	19577203010039	60	60B	Điều dưỡng	CNHSMT	HN	H'Mông	894.000	5	4.470.000	187865284	0847371636	102870845787	Vietinbank
2	1	Bùi Văn Thuận	1755214020810003	58	58A	GDQP	GDQP	HCN	Mường	894.000	5	4.470.000	174933672	01672760062	106867606631	Vietinbank
3	2	Lương Minh Hiếu	1755214020810002	58	58A	GDQP	GDQP	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187629513	0965875174	102867606635	Vietinbank
4	3	Lô Văn Hậu	1755214020810014	58	58A	GDQP	GDQP	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187766184	01677157508	100867606637	Vietinbank
5	4	Ngân Thị Trinh	19571402080003	60	60A	GDQP	GDQP	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187913314	0365189089	109870744035	Vietinbank
6	1	Lô Thị Lý Hương	1755214020110138	58	58A1	GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187775903	01657422448	104867694579	Vietinbank
7	2	Vì Thị Hồng Tiến	1755214020100002	58	58A1	GDMN	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187666305	01636672948	107003796096	Vietinbank
8	3	Kha Thị Mạn	1755214020110150	58	58A1	GDMN	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187781037	01636247982	101867694596	Vietinbank
9	4	Lô Thị Hào	1755214020110142	58	58A1	GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187783009	01678078658	101867694572	Vietinbank
10	5	Hà Thị Thắm	1755214020110001	58	58A1	GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187762891	01682446012	103867694613	Vietinbank
11	6	Lô Thị Hương	1755214020110130	58	58A1	GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187783003	01277961411	105867694578	Vietinbank
12	7	Vì Thị Minh Phương	1755214020110129	58	58A1	GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187644792	01665243197	106867694607	Vietinbank
13	8	Trương Thị Hương Giang	1755214020110162	58	58A1	GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thổ	894.000	5	4.470.000	187642412	0981751191	102867694568	Vietinbank
14	9	Vì Thị Tú Uyên	1755214020110069	58	58A2	GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187569099	01656594967	100867694833	Vietinbank
15	10	Lương Thị Thảo	1755214020110127	58	58A2	GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Khơ mú	894.000	5	4.470.000	187773416	01656535646	101867694820	Vietinbank
16	11	Hà Thị Hiếu	1755214020110099	58	58A2	GDMN	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187773653	0986297044	108867694778	Vietinbank
17	12	Vì Thị Bé Ngọc	1755214020110131	58	58A2	GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187644689	01665421687	104867694802	Vietinbank
18	13	Lương Thị Giang	1755214020110085	58	58A2	GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187666364	0969027522	106867694770	Vietinbank
19	14	Lương Thị Lịch	165D14020100081	58	58A1	GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187634698	0327551518	109003635548	Vietinbank
20	15	Vì Thị Thu Trang	1755214020110045	58	58A1	GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187641820	963352640	103867694625	Vietinbank
21	16	Vì Thị Long	18571402011066	59	59A1	GDMN	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187770146	01674197360	102869090135	Vietinbank
22	17	Lầu Y Râu	18571402011200	59	59A1	GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	H' Mông	894.000	5	4.470.000	187692925	01234355257	100869090152	Vietinbank
23	18	Vì Mỹ Trà	18571402011132	59	59A1	GDMN	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187710715	1675532235	107869090167	Vietinbank
24	19	Vì Thị Chi	18571402011157	59	59A2	GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187901094	0974502477	107869090006	Vietinbank
25	20	Trần Thị Thúy Hằng	18571402011155	59	59A2	GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187711988	01687033162	100869090016	Vietinbank
26	21	Lô Thị Thêu	18571402011065	59	59A2	GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187710621	919920910	100869090043	Vietinbank
27	22	Lữ Thị Yến	18571402011102	59	59A2	GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187666417	1626753827	106869090059	Vietinbank

STT	TT	Họ và tên	Mã sinh viên	Khóa	Lớp	Ngành	Khoa, Viện	Đối tượng	Dân tộc	Số tiền (đ/tháng)	Số tháng	Số tiền (đ/kỳ)	Số CMND	Số điện thoại	Số tài khoản	Thuộc ngân hàng
28	23	Mông Thị Hà	18571402011166	59	59A3	GDMN	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187785991	01682211680	108869089899	Vietinbank
29	24	Vi Thị Phương Bích	18571402011169	59	59A3	GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187786795	0349752561	106869089889	Vietinbank
30	25	Vy Thị Hải Yến	18571402011044	59	59A1	GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187841152	0339397869	106869090171	VietinBank
31	26	Vũ Y Mò	18571402011072	59	59A1	GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	H'mông	894.000	5	4.470.000	187865691	346626393	108869090139	Viettin bank
32	27	Sầm Thị Thiên	19571402010021	60	60A1	GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187785524	0395295531	108870785404	Vietinbank
33	28	Quang Thị Thơm	19571402010046	60	60A1	GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187772087	0913301480	107870785405	Vietinbank
34	29	Mạc Thị Minh Thu	19571402010018	60	60A1	GDMN	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187795537	0813828812	106870785406	Vietinbank
35	30	Hoàng Thị Yến	19571402010010	60	60A1	GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187930521	0976129842	105870785422	Vietinbank
36	31	La Thị Duyên	19571402010055	60	60A2	GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187772078	0352484098	109870785430	Vietinbank
37	32	Vũ Y Dù	19571402010096	60	60A3	GDMN	Khoa Giáo dục	HN	H Mông	894.000	5	4.470.000	187867185	0393463296	102870785371	Vietinbank
38	33	Lữ Thị Trinh	205714020110026	61	61A1	GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187785488	368824228	102872477662	Vietinbank
39	34	Vi Thị Trang My	205714020110037	61	61A1	GDMN	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187786681	368926774	103872477634	Vietinbank
40	35	Lê Thị Nương	205714020110036	61	61A1	GDMN	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187834885	827390209	106872477644	Vietinbank
41	36	Và Ý Xông	205714020110061	61	61A1	GDMN	Khoa Giáo dục	HN	H'mông	894.000	5	4.470.000	187931045	354875439	105872477669	Vietinbank
42	37	Lữ Hải Yến	205714020110041	61	61A1	GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187835272	328359378	107872477670	Vietinbank
43	38	Lô Thị Mơ	205714020110207	61	61A3	GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187975006	974031354	107872477751	Vietinbank
44	39	Vi Thị Thơ	205714020110193	61	61A3	GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187865576	852212196	105872477765	Vietinbank
45	40	Pật Thị Tuyên	205714020110156	61	61A3	GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Khơ Mú	894.000	5	4.470.000	187997043	819421863	102872477771	Vietinbank
46	41	Lương Thị My	205714020110210	61	61A3	GDMN	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187902973	342266517	106872477752	Vietinbank
	42	Vi Thị Thiết	205714020110094	61	61A4	GDMN	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187668019	961790920	108872477820	Vietinbank
48	43	Lô Thị Thương	205714020110090	61	61A4	GDMN	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187668018	379297713	105872477823	Vietinbank
49	44	Lô Thị Bích	205714020110130	61	61A2	GDMN	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187931044	332097135	107871219672	Vietinbank
50	45	Lữ Thị Hanh	1755214020210063	58	58A1	GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187658449	0978756347	102867694653	Vietinbank
51	46	Vi Thị Kim Hương	1755214020210015	58	58A1	GDTH	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187671601	091527580	107867694658	Vietinbank
52	47	Kha Thị Huyền Lê	1755214020210056	58	58A1	GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187569530	0919569781	104867694663	Vietinbank
53	48	Lữ Thị Hiền	1755214020210048	58	58A1	GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187556313	01682611781	109867694656	Vietinbank
54	49	Vi Thị Hòe	1755214020210027	58	58A1	GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187830831	0969518610	108867694657	Vietinbank
55	50	Xông Bá Bài	1755214020210129	58	58A1	GDTH	Khoa Giáo dục	HN	H' Mông	894.000	5	4.470.000	187666414	0886240935	103867694640	Vietinbank
56	51	Lang Thị Thu Hoài	1755214020210039	58	58A1	GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187785630	0981546552	105866988015	Vietinbank
57	52	Vi Thị Hồng Anh	1755214020210044	58	58A1	GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187785858	01675143604	103867694637	Vietinbank
58	53	Trương Anh Khuê	1755214020210118	58	58A2	GDTH	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187666312	01674576315	103867694746	Vietinbank
59	54	Vi Thị Hồng	1755214020210099	58	58A2	GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187642212	01675261913	104867694718	Vietinbank
60	55	Lữ Thị Như Loan	1755214020210126	58	58A2	GDTH	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187774977	0963527122	100867694751	Vietinbank
61	56	Nguyễn Thị Khánh Huyền	1755214020210108	58	58A2	GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187839692	0972763971	101867694723	Vietinbank

STT	TT	Họ và tên	Mã sinh viên	Khóa	Lớp	Ngành	Khoa, Viện	Đối tượng	Dân tộc	Số tiền (đ/tháng)	Số tháng	Số tiền (đ/kỳ)	Số CMND	Số điện thoại	Số tài khoản	Thuộc ngân hàng
62	57	Vi Thị Anh	18571402021058	59	59A1	GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187930599	1675070745	102869090175	Vietinbank
63	58	Ngân Thị Ngọc Anh	18571402021123	59	59A1	GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187832537	1295039299	103869090174	Vietinbank
64	59	Lô Thị Tú Ly	18571402021108	59	59A1	GDTH	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187712248	01695400153	103003779916	Vietinbank
65	60	Và Bá Pó	18571402021177	59	59A1	GDTH	Khoa Giáo dục	HN	H' Mông	894.000	5	4.470.000	187839311	1653381405	109869090223	Vietinbank
66	61	Hà Thị Thu Thảo	18571402021045	59	59A1	GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	174873281	1657156809	103869090204	Vietinbank
67	62	Vi Thị Hằng	18571402021081	59	59A1	GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187832539	0327321860	108869090179	Vietinbank
68	63	Vy May Giáp	18571402021146	59	59A2	GDTH	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187671173	0984807931	109869090071	Vietinbank
69	64	Lô Thị Hà	18571402021130	59	59A2	GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187712132	1632366248	107869090073	Vietinbank
70	65	Vi Thị Hậu	18571402021157	59	59A2	GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187786365	0982111549	103869090077	Vietinbank
71	66	Lô Thị Sao Mai	18571402021025	59	59A2	GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187831080	01656818703	105869090087	Vietinbank
72	67	Hoàng Văn Minh	18571402021156	59	59A2	GDTH	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187833026	0974897021	104869090088	Vietinbank
73	68	Vi Thị Bình	18571402021164	59	59A3	GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187838029	941157662	106869089947	Vietinbank
74	69	Lô Thị Cương	18571402021035	59	59A3	GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187783259	01682327947	105869089948	Vietinbank
75	70	Vi Thị Dung	18571402021171	59	59A3	GDTH	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187839311	0979731265	105869089950	Vietinbank
76	71	Xông Ý Hoa	18571402021140	59	59A3	GDTH	Khoa Giáo dục	HN	H' Mông	894.000	5	4.470.000	187666371	0969071543	107869089958	Vietinbank
77	72	Lo Thị Mon	18571402021162	59	59A3	GDTH	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187781384	0964091732	103003779930	Vietinbank
78	73	Lương Thị Nga	18571402021105	59	59A3	GDTH	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187831773	01676865096	108869089969	Vietinbank
79	74	Lang Hoàng Nhật	18571402021178	59	59A3	GDTH	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187832678	0979896967	109869089995	Vietinbank
80	75	Lang Hành Nhi	18571402021142	59	59A3	GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187666429	01694037424	102003796147	Vietinbank
81	76	Lâu Bá Phênh	18571402021172	59	59A3	GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	H' Mông	894.000	5	4.470.000	187783259	01666721763	107869089997	Vietinbank
82	77	Nguyễn Hữu Sáng	18571402021160	59	59A3	GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187775354	01297295147	101869089979	Vietinbank
83	78	Lữ Thị Tiếp	18571402021145	59	59A3	GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187666327	0366228459	107869089985	Vietinbank
84	79	Vi Thị Hương	18571402021037	59	59A3	GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187930738	0343469905	106869089961	Vietinbank
85	80	Lương Thị Hồng Nhân	18571402021137	59	59A3	GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187685123	0963944641	108869089972	Vietinbank
86	81	Lữ Thị Hậu	18571402021168	59	59A3	GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187685734	0356920796	100869089955	Vietinbank
87	82	Kim Thị Sen	18571402021013	59	59A3	GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	186674527	0383040086	102869089980	Vietinbank
88	83	Lê Thị Hải Yến	18571402021184	59	59A2	GDTH	Khoa Giáo dục	HN	Thổ	894.000	5	4.470.000	187762773	0332921086	109869090114	VietinBank
89	84	Mong Thị Lương	18571402021107	59	59A3	GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Khơ Mú	894.000	5	4.470.000	187666374	816126772	103003796133	Vietinbank
90	85	Vi Thị Hồng Hiếu	18571402021167	59	59A3	GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187786757	334536662	108869089957	Viettin bank
91	86	Lô Thị Anh	19571402020053	60	60A1	GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187685707	0387869760	103003796243	Vietinbank
92	87	Vi Thị Anh	19571402020086	60	60A1	GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187902356	0385871140	103870785558	Vietinbank
93	88	Vy Thị Hiền	19571402020030	60	60A1	GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187785536	0979656480	107003796249	Vietinbank
94	89	Vi Thị Hìn	19571402020064	60	60A1	GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187839140	0865862550	105870785571	Vietinbank
95	90	Lô Thủy Huyền	19571402020054	60	60A1	GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187798967	0335250610	102870785574	Vietinbank

STT	TT	Họ và tên	Mã sinh viên	Khóa	Lớp	Ngành	Khoa, Viện	Đối tượng	Dân tộc	Số tiền (đ/tháng)	Số tháng	Số tiền (đ/kỳ)	Số CMND	Số điện thoại	Số tài khoản	Thuộc ngân hàng
96	91	Lương Thị Lua	19571402020095	60	60A1	GDTH	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187786626	0917814892	107870785581	Vietinbank
97	92	Lương Văn Hoàn	19571402020218	60	60A2	GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Khơ mú	894.000	5	4.470.000	187931388	0886324563	108870379633	Vietinbank
98	93	Lầu Bá Cha	19571402020231	60	60A3	GDTH	Khoa Giáo dục	HN	H'Mông	894.000	5	4.470.000	187779243	0944345105	104870785681	Vietinbank
99	94	Kha Thị Na	19571402020230	60	60A3	GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187711959	0327535709	102870366896	Vietinbank
100	95	Vi Thị Chi	19571402020240	60	60A4	GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187839266	0392544021	101870785753	Vietinbank
101	96	Vi Thị Hạnh	19571402020246	60	60A4	GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187839264	0372057969	104870785762	Vietinbank
102	97	Lang Thị Thu Huệ	19571402020229	60	60A3	GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187711987	0816256930	102870785695	Vietinbank
103	98	Vi Thị Hồng Na	19571402020167	60	60A4	GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187901232	0964916858	107870785772	Vietinbank
104	99	Nguyễn Thị Quyên	19571402020253	60	60A4	GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thổ	894.000	5	4.470.000	187886175	0375870459	100870924961	Vietinbank
105	100	Lay Thị Chai Văn	19571402020206	60	60A4	GDTH	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187838386	0705404758	106870785803	Vietinbank
106	101	Lô Thị Uyên	19571402020238	60	60A4	GDTH	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187711183	0969897398	108870785801	Vietinbank
107	102	Vi Thị Hằng	19571402020005	60	60A2	GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187839101	0359366876	102870785631	VietinBank
108	103	Lê Thị Trang	19571402020151	60	60A3	GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187901434	0348363078	101870785738	Vietinbank
109	104	Quán Thị Giang	19571402020012	60	60A2	GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187841589	968920537	107870785624	Viettin bank
110	105	Hà Thu Thủy	19571402020071	60	60A2	GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Mường	894.000	5	4.470.000	038301000639	395924507	103870785670	Viettin bank
111	106	Vi Thị Huyền Trang	19571402020074	60	60A2	GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187772157	961444095	107870785676	Viettin bank
112	107	Lô Thị Thủy Linh	205714020210348	61	61A1	GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Khơ Mú	894.000	5	4.470.000	187838012	977852055	108872476790	Vietinbank
113	108	Lương Thị Phiết	205714020210437	61	61A1	GDTH	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187932068	818800749	106872476932	Vietinbank
114	109	Lương Thị Ngai Thương	205714020210190	61	61A2	GDTH	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187795776	862703118	102872476881	Vietinbank
115	110	Lữ Thanh Nhân	205714020210267	61	61A2	GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187786971	879361534	104872476864	Vietinbank
116	111	Trương Thị Quỳnh Chi	205714020210057	61	61A2	GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187976766	386879008	107872476834	Vietinbank
117	112	Vi Thị Hồng Nhung	205714020210079	61	61A3	GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187903298	347998746	104872494042	Vietinbank
118	113	Lương Thị Hiền	205714020210436	61	61A3	GDTH	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187667802	384824947	106872257619	Vietinbank
119	114	Trương Thị Hồng Diệp	205714020210158	61	61A4	GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thổ	894.000	5	4.470.000	187976605	388778603	101872476900	Vietinbank
120	115	Vi Thị Xoan	205714020210245	61	61A4	GDTH	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187903464	362149921	103872476950	Vietinbank
121	116	Nguyễn Thị Thanh Tú	205714020210093	61	61A5	GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187902334	374392562	108872477014	Vietinbank
122	117	Lo Thị Liên	205714020210290	61	61A5	GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187976689	836949300	100872476980	Vietinbank
123	118	Nguyễn Thị Phương Anh	205714020210072	61	61A5	GDTH	Khoa Giáo dục	HN	Thổ	894.000	5	4.470.000	187856617	773336592	109872476954	Vietinbank
124	119	Sầm Thị Kim Anh	205714020210286	61	61A6	GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187668032	842003151	105872494065	Vietinbank
125	120	Vi Thị Ngọc Diệp	205714020210323	61	61A6	GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187992380	985196410	109872494074	Vietinbank
126	121	Hồ Thị Giang	205714020210429	61	61A7	GDTH	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187953224	335653033	100872477024	Vietinbank
127	122	Mong Văn Dương	205714020210428	61	61A7	GDTH	Khoa Giáo dục	HN	Khơ Mú	894.000	5	4.470.000	188001176	825778485	103872477021	Vietinbank
128	123	Trương Thị Lam Linh	205714020210399	61	61A7	GDTH	Khoa Giáo dục	HN	Thổ	894.000	5	4.470.000	187976317	793750649	101872477035	Vietinbank
129	124	Lương Thị Dung	205714020210414	61	61A7	GDTH	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	188000050	387236239	104872477020	Vietinbank

STT	TT	Họ và tên	Mã sinh viên	Khóa	Lớp	Ngành	Khoa, Viện	Đối tượng	Dân tộc	Số tiền (đ/tháng)	Số tháng	Số tiền (đ/kỳ)	Số CMND	Số điện thoại	Số tài khoản	Thuộc ngân hàng
130	125	Lô Thị Thu Hương	205714020210272	61	61A6	GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	038302001621	0865486627	101872494084	Vietinbank
131	126	Lô Tú Uyên	205714020210443	61	61A3	GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187931019	0859788969	19036362814011	Techcombank
132	127	Vi Thị Lý	205714020210076	61	61A3	GDTH	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187976254	915383180	109872494034	Vietin bank
133	128	Cụt Thị Chiến	1755214011400031	58	58B	QLGD	Khoa Giáo dục	HCN	Khơ mú	894.000	5	4.470.000	187694957	01647756713	105867694841	Vietinbank
134	129	Sầm Thị Nhiên	19571401140023	60	60B	QLGD	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187785526	852557301	104870785545	Vietinbank
135	130	Trương Thị Nương	19571401140014	60	60B	QLGD	Khoa Giáo dục	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187786748	0392868545	102870785547	Vietinbank
136	131	Vi Thị Kim Dung	205714011410004	61	61B1	QLGD	Khoa Giáo dục	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187836981	335357297	105872494001	Vietinbank
137	1	Hoa Trung Uy	1755276010100020	58	58B	CTXH	KHXH&NV	HN	Khơ mú	894.000	5	4.470.000	187695049	1643433771	108867596020	Vietinbank
138	2	Kha Văn Hằng	1755276010100017	58	58B	CTXH	KHXH&NV	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187693278	1677154399	109867596017	Vietinbank
139	3	Lữ Thị Kim Cúc	1755276010100007	58	58B	CTXH	KHXH&NV	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187712295	1698231362	106867596007	Vietinbank
140	4	Vi Thị Trang	1755276010100023	58	58B	CTXH	KHXH&NV	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187779222	1652520353	105867596023	Vietinbank
141	5	Chích Văn Quy	1755276010100032	58	58B	CTXH	KHXH&NV	HN	Khomú	894.000	5	4.470.000	187695046	967172105	107867649203	Vietinbank
142	6	Xeo Văn Hằng	1755276010100025	58	58B	CTXH	KHXH&NV	HN	Khomú	894.000	5	4.470.000	18756733	01259640142	103867596025	Vietinbank
143	7	Lâu Y Lý	1755222034200008	58	58B	CTXH	KHXH&NV	HN	H'Mông	894.000	5	4.470.000	187780726	948415653	108867649184	Vietinbank
144	8	Nguyễn Thị Thoa	1755231020100009	58	58B	CTXH	KHXH&NV	HN	Khơ mú	894.000	5	4.470.000	187783058	01695622303	100867743924	Vietinbank
145	9	Lý Bá Châu	1755231020100003	58	58B	CTXH	KHXH&NV	HN	Mông	894.000	5	4.470.000	187693463	0944829337	104867743620	Vietinbank
146	10	Xeo Thị Sửu	1755231020100001	58	58B	CTXH	KHXH&NV	HN	Khơ mú	894.000	5	4.470.000	187564690	01663033560	104867743605	Vietinbank
147	11	Lý Y Ài	19577601010011	60	60B	CTXH	KHXH&NV	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187780535	0947798469	104870628469	Vietinbank
148	12	Lý Bá Mạnh	18573102050004	59	59B	QLNN	KHXH&NV	HN	H'Mông	894.000	5	4.470.000	187666428	0972763509	102869053446	Vietinbank
149	13	Moong Văn Mưu	18573102050002	59	59B	QLNN	KHXH&NV	HN	Khơ mú	894.000	5	4.470.000	187866218	01297759459	105868888030	Vietinbank
150	14	Hờ Y Tàu	19573102050001	60	60B	QLNN	KHXH&NV	HCN	H'Mông	894.000	5	4.470.000	187867228	0388868639	105870628471	Vietinbank
151	15	Vi Văn Sư	19573102050002	60	60B	QLNN	KHXH&NV	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187838437	0387489306	104870628472	Vietinbank
152	16	Thò Bá Hải	205731020510003	61	61B	QLNN	KHXH&NV	HN	H'Mông	894.000	5	4.470.000	187931646	0972934770	108872373582	Vietinbank
153	17	Lô Mạnh Đình	205731020510004	61	61B	QLNN	KHXH&NV	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187836445	0961439430	109872373579	Vietinbank
154	18	Lo Thị Vân	18573106300052	59	59B2	VNH	KHXH&NV	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187644355	0941170042	105869048158	Vietinbank
155	19	Sầm Thị Quỳnh Liên	18573106300076	59	59B2	VNH	KHXH&NV	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187643909	0374050065	100869048138	Vietinbank
156	20	Lương Thị Phương Thảo	19573106300017	60	60B	VNH	KHXH&NV	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187841989	0839942628	108870628414	Vietinbank
157	21	Mạc Thị Kiều Trang	19573106300027	60	60B	VNH	KHXH&NV	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187839265	0854381157	101870628423	Vietinbank
158	1	Trương Thị Thơ	1755234030100489	58	58B9	Kế toán	Kinh tế	HCN	Thổ	894.000	5	4.470.000	187642589	0365233676	102867649056	Vietinbank
159	2	Lương Hoài Nhi	1755234030100243	58	58B4	Kế toán	Kinh tế	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187517326	0966544675	103867568927	Vietinbank
160	3	Lữ Thị Đàm	19573403010231	60	60B7	Kế toán	Kinh tế	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187931810	0368747263	107870815300	Vietinbank
161	4	Lữ Thị Hải	19573401010148	60	60B2	QTKD	Kinh tế	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187903545	0855135193	107870815503	Vietinbank
162	1	Lộc Văn Quyết	165TDV200007	57	57K	CNKT Điện, điện tử	KT&CN	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187558253	0964590810	100003634262	Vietin bank
163	2	Và Bá Pênh	1755248020100108	58	58K3	CNTT	KT&CN	HN	H'mông	894.000	5	4.470.000	187694944	01693238210	107867592614	Vietin bank

STT	TT	Họ và tên	Mã sinh viên	Khóa	Lớp	Ngành	Khoa, Viện	Đối tượng	Dân tộc	Số tiền (đ/tháng)	Số tháng	Số tiền (đ/kỳ)	Số CMND	Số điện thoại	Số tài khoản	Thuộc ngân hàng
164	3	Ngân Văn Thiện	1755248020100188	58	58K4	CNTT	KT&CN	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187773752	01669936425	108867592677	Vietin bank
165	4	Lương Hữu Quyết	18574802010154	59	59K1	CNTT	KT&CN	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187325004	0981214057	102869107831	Vietin bank
166	5	Mông Mạnh Hưng	205748020110218	61	61K4	CNTT	KT&CN	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187835111	0852477114	108872383596	Vietin bank
167	6	Quán Vi Đức	205748020110065	61	61K3	CNTT	KT&CN	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187975998	0815257403	10872383513	Vietin bank
168	1	Phạm Quang Huy	1755238010100074	58	58B3	Luật học	Luật	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	174939160	0362998320	107867589232	Vietinbank
169	2	Trương Quỳnh Ngọc	1755238010100206	58	58B4	Luật học	Luật	HCN	Nùng	894.000	5	4.470.000	241800843	0926113223	109867589952	Vietinbank
170	3	Hà Văn Thái	1755238010100101	58	58B5	Luật học	Luật	HCN	Mường	894.000	5	4.470.000	175071042	01693631239	101003030359	Vietinbank
171	4	Và Mỹ Châu	18573801010037	59	59B1	Luật học	Luật	HCN	Mông	894.000	5	4.470.000	187865789	0943351667	106869107622	Vietinbank
172	5	Giảng A Sênh	18573801010059	59	59B1	Luật học	Luật	HN	Mông	894.000	5	4.470.000	051125784	0832574445	104869107649	Vietinbank
173	6	Xông Bá Lại	18573801070087	59	59B2	Luật học	Luật	HN	H'Mông	894.000	5	4.470.000	187670059	0948470114	100869107790	Vietinbank
174	7	Quang Thị Trang	1755238010700124	58	58B2	Luật kinh tế	Luật	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187774336	0967587090	100867601696	Vietinbank
175	8	Vi Thị Thùy Linh	18573801070082	59	59B1	Luật kinh tế	Luật	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187879414	0836409993	107869107685	Vietinbank
176	9	Phan Ngọc Anh Tuấn	205738010110041	61	61B2	Luật học	Luật	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	045290414	0396034490	7805205099416	Agribank
177	10	Vi Văn Tùng	19573801070023	60	60B	Luật kinh tế	Luật	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187569879	0835094798	104870744030	Vietinbank
178	1	Mạc Thị Xuân Mai	18572202010184	59	59B4	NNA	SP Ngoại ngữ	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187837138	0393587982	101869108198	Vietinbank
179	2	Lê Thị Mơ	19572202010162	60	60B5	NNA	SP Ngoại ngữ	HN	Thổ	894.000	5	4.470.000	187841865	0348532516	101870698308	Vietinbank
180	3	Lô Văn Kiên	19572202010193	60	60B5	NNA	SP Ngoại ngữ	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187931579	0378106212	104870698318	Vietinbank
181	4	Cao Thị Tú	1755214023110020	58	58A2	SPTA	SP Ngoại ngữ	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187642267	01684092078	109867611445	Vietinbank
182	5	Xeo Y Danh	18571402311035	59	59A	SPTA	SP Ngoại ngữ	HN	Khơ Mú	894.000	5	4.470.000	187865773	0942794159	107869192615	Vietinbank
183	6	Vi Thị Tiến	18571402311053	59	59A	SPTA	SP Ngoại ngữ	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187643904	0965482403	106869192655	Vietinbank
184	7	Vi Thị Ngọc Lài	205714023110201	61	61A5	SPTA	SP Ngoại ngữ	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187795794	0352820054	109872468622	Vietinbank
185	1	Vi Thị Thuận	19571402120014	60	60A	SP Hóa	SPTN	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187771736	0335712909	101870924960	Vietinbank
186	2	Lô Thị Thu	1755214020910089	58	58A2	SP Toán	SPTN	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187695154	0943199716	102867628107	Vietinbank
187	3	Thò Bá Cường	19571402090027	60	60A	SP Toán	SPTN	HN	H'mông	894.000	5	4.470.000	187830243	0395912040	106870607788	Vietinbank
188	4	Lý Tỷ Rê	19571402090053	60	60A	SP Toán	SPTN	HCN	H'mông	894.000	5	4.470.000	187930590	0862541350	107870607799	Vietinbank
189	5	Vi Minh Tân	19571402090057	60	60A	SP Toán	SPTN	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187668004	0849069540	103870607766	Vietinbank
190	1	Lữ Mạnh Hùng	1755214021910014	58	58A	SP Địa Lý	SPXH	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187641844	0981967094	100867606600	Vietinbank
191	2	Võ Thị Hiền	18571402191005	59	59A	SP Địa Lý	SPXH	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187768747	0328231886	104869192835	Vietinbank
192	3	Vi Văn Thắng	18571402191006	59	59A	SP Địa Lý	SPXH	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187831354	0985915190	102869192837	Vietinbank
193	4	Lương Thị Hào	19571402190013	60	60A	SP Địa Lý	SPXH	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187785689	0399025229	109003796247	Vietinbank
194	5	Vi Thị Sen	19571402190014	60	60A	SP Địa Lý	SPXH	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187843262	0353387925	107870814965	Vietinbank
195	6	Moong Trà My	19571402190012	60	60A	SP Địa Lý	SPXH	HN	Khơ mú	894.000	5	4.470.000	187779828	0916464301	108870814964	Vietinbank
196	7	Kha Văn Tài	205714021910019	61	61A	SP Địa Lý	SPXH	HN	Thái	894.000	5	4.470.000	187868607	0385217096	107872460794	Vietinbank
197	8	Kha Thị Hồng Oanh	205714021910013	61	61A	SP Địa Lý	SPXH	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187783803	0387 764758	101872460788	Vietinbank

STT	TT	Họ và tên	Mã sinh viên	Khóa	Lớp	Ngành	Khoa, Viện	Đối tượng	Dân tộc	Số tiền (đ/tháng)	Số tháng	Số tiền (đ/kỳ)	Số CMND	Số điện thoại	Số tài khoản	Thuộc ngân hàng
198	9	Lục Thị Doanh	19571402170041	60	60A	SP Ngữ Văn	SPXH	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187884161	0849628583	104870814917	Vietinbank
199	1	Lương Minh Hiếu	18571402061006	59	59A	GDTC	GDTC	HCN	Thái	894.000	5	4.470.000	187640257	0335244505	106003779855	Vietinbank
TỔNG										177.906.000		889.530.000				

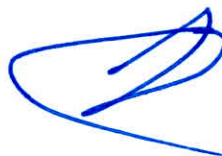
Danh sách toàn trường gồm 199 sinh viên Tổng số tiền: 177.906.000 x 5 tháng = 889.530.000
Số tiền bằng chữ: Tám trăm tám mươi chín triệu, năm trăm ba mươi nghìn đồng

TRƯỞNG PHÒNG CTCT - HSSV



TS. Đặng Thị Thu

Q. TRƯỞNG PHÒNG KH - TC



ThS. Đậu Đăng Tuấn



GS.TS. Nguyễn Huy Bằng